

Shell Rimula R1 Multi

Dầu đa cấp cho động cơ Diesel chịu tải nặng

- BÔI TRƠN TIN CẬY
- CÔNG THỨC BƠM DỄ DÀNG

Shell Rimula R1 Multi - Dầu bảo vệ sức mạnh động cơ sử dụng các phụ gia chất lượng đã được chứng minh rất hiệu quả giúp chống lại ăn mòn động cơ. Những phân tử đặc biệt liên tục thích ứng để đảm bảo dầu duy trì độ dày màng dầu bôi trơn phù hợp từ khi bắt đầu khởi động đến khi vận hành ở nhiệt độ ổn định, đảm bảo khả năng bơm dễ dàng giúp bảo vệ liên tục và chất lượng ổn định. Sử dụng Shell Rimula R1 Multi giúp giảm tiêu hao nhiên liệu (so sánh với tiêu chuẩn SAE 40). Sản phẩm phù hợp cho các động cơ không có Turbo tăng áp.



ENERGISED PROTECTION

Adapting to your engine's changing needs

Lợi ích khi sử dụng:

- **Chất lượng tin cậy**

Mang lại chất lượng tin cậy trong suốt năm cho các ứng dụng đã được hướng đến.

Phạm vi ứng dụng:



- **Các động cơ Diesel công suất trung bình**

Shell Rimula R1 Multi được sử dụng trong các động cơ Diesel công suất trung bình, như là những xe tải nhỏ, các xe chở hàng, xe buýt nhỏ, đầu kéo, các thiết bị tĩnh tại.

Đặc điểm kỹ thuật và phê chuẩn

Đặc điểm kỹ thuật	Phân Cấp độ nhớt SAE
	20W-50
API: CD, SE	✓

Sức khỏe và an toàn

Shell Rimula R1 Multi không gây nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng quy định, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân được tuân thủ..

Tránh tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay không thấm với dầu đã qua sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da ngay lập tức được rửa sạch bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

Bảo vệ môi trường

Không xả dầu ra đất, mương, nguồn nước.

Khuyến cáo

Các khuyến cáo về ứng dụng sản phẩm không thể hiện hết trên trang thông số này. Liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

Tính chất lý học điển hình

Rimula R1 Multi		
Cấp độ nhớt theo SAE		20W-50
Độ nhớt động học ở D445) @ 40°C mm ² /s 100°C mm ² /s	(ASTM	140 19
Dyn. Viscosity 5293) @ -15°C mPa*s	(ASTM D	8800
Chỉ số độ nhớt D2270)	(ASTM	154
Tỷ trọng ở 15°C kg/l D4052)	(ASTM	0.894
Điểm chớp cháy cốc hở °C	(ASTM	235

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.